

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 591/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 14 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;  
Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Đính kèm Danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (trước đây) liên quan đến công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *le*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- UBND TP;
- Trung tâm CNTT&TT (Sở KHCN);
- VP. UBND TP;
- Lưu: VT, PM. *le*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Chí Hùng**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Kèm theo Quyết định số 591 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ (19 TTHC)**

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                              | Thời gian giải quyết                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ: Một phần | Không       | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017.<br>- Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.<br>- Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.<br>- Khoản 2, Điều 27, Mục 2, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
| 2. | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh                                         | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ: Một phần | Không       | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017.<br>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.<br>- Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.                                                                                                                                        |
| 3. | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép                                                                                                                                                                                                          | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ                      | Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính                                                                                                                           | không       | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                           |                                                                                                                                                           |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | hồ sơ theo quy định.                                      | đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ: Toàn trình                                              |       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>                                                          |
| 4. | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.                                                                                                | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ: Một phần | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul> |
| 5. | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.                                                                   | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.                     | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul> |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                           | Mức độ:<br>Một phần                                                                                                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6. | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh                                                                            | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ: Toàn trình | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 2, Điều 27, Nghị định số: 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul> |
| 7. | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ: Toàn trình | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 2, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>  |
| 8  | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi                                                                          | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.                       | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>   |



|    |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                           |                                                                                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | của Chủ tịch UBND cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                |                                                           | Mức độ: Toàn trình                                                                                                                           |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9  | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh                                                                                           | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ: Toàn trình | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul> |
| 10 | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh                                                                                                           | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ: Toàn trình | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul> |
| 11 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ: Toàn trình | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018;</li> <li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023.</li> <li>- Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</li> </ul>                                           |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                           |                                                                                                                                                           |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ: Toàn trình              | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul> |
| 13 | Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh                                                                                   | 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ: Một phần | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 1, Điều 15, Nghị định số: 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>                                                                  |
| 14 | Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ                                                                                                                                                | 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực                                                  | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 2, Điều 15, Nghị định số: 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul>                                                                  |



|    |                                                                                                                              |                                                           |                                                                                                                                                           |       |                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | tịch UBND cấp tỉnh                                                                                                           |                                                           | tuyên qua công dịch vụ công.<br>Mức độ: Một phần                                                                                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 15 | Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh                                     | 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua công dịch vụ công.<br>Mức độ: Một phần | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Khoản 1, Điều 27, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> </ul> |
| 16 | Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý     | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ          | Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua công dịch vụ công.<br>Mức độ: Toàn trình              | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>                                    |
| 17 | Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ          | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua                                        | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.</li> </ul>                                                                                         |



|    |                                                                                                                          |                                                  |                                                                                                                                                              |       |                                                                                                                                                                               |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                          |                                                  | cổng dịch<br>vụ công.<br>Mức độ:<br>Một phần                                                                                                                 |       |                                                                                                                                                                               |
| 18 | Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ:<br>Một phần | Không | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Khoản 1; điểm c khoản 2; điểm b khoản 4; điểm c khoản 7; Điều 12, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. |
| 19 | Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh        | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.<br>Mức độ:<br>Một phần | Không | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Khoản 1; điểm b khoản 2; khoản 4; Điều 19, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.                        |



## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (06 TTHC)

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                               | Thời gian giải quyết                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã                               | 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định  | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công<br>Mức độ: Một phần | Không       | Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.                                                                                                                                                   |
| 2  | Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp | 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định  | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công<br>Mức độ: Một phần | Không       | Khoản 1, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.                                                                                                                                                   |
| 3  | Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã                        | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định  | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công<br>Mức độ: Một phần | Không       | Khoản 3, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.                                                                                                                                                   |
| 4  | Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp                                       | 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công<br>Mức độ: Một phần | Không       | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Khoản 4, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
| 5  | Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển                                                                                                    | Trong thời hạn 07 ngày                                    | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu                                                                                                                  | Không       | Nghị định số 77/2018/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                    |



|   |                                                                                                                                                                                                                  |                                                                         |                                                                                                                                                           |       |                                                                                               |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) | làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.                      | chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công<br>Mức độ: Một phần                                          |       | ngày 16 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ.                                                      |
| 6 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã                                                                                                                  | Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công<br>Mức độ: Một phần | Không | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018. |